

Số: 1793/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành quy định thu học phí năm học 2022-2023**  
**trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà**  
**khóa tuyển 2021 trở về trước**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

*Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;*

*Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây viết tắt là NĐ81/2021/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng Phòng Đào tạo,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Học phí đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà (kể cả sinh viên cử nhân tài năng) được thu theo học kỳ căn cứ vào tổng số tiết thực học của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ và mức thu của một tín chỉ học phí được quy định theo năm học, trong đó 15 tiết thực học được tính là một tín chỉ học phí.

**Điều 2.** Trong năm học 2022-2023, mức thu của một tín chỉ học phí (còn gọi là đơn giá tín chỉ học phí) được xác định căn cứ vào mức học phí theo khối ngành, lĩnh vực đào tạo và tổng số tín chỉ học phí toàn khóa học theo NĐ81/2021/NĐ-CP. Mức thu của một tín chỉ học phí (kể cả các học phần học lại và cải thiện) trong năm học 2022-2023 đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước được quy định tại **phụ lục 1** đính kèm quyết định này.



**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Trưởng các phòng, Trưởng các khoa, các cá nhân liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Như điều 4.
- Lưu: VT, ĐT, KHTC, CTSV



**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Lê Quan**



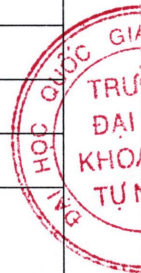
## PHỤ LỤC 1

### Đơn giá tín chỉ học phí đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà - Khóa tuyển 2021 trở về trước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1793/QĐ-KHTN ngày 14 tháng 10 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

#### 1. Đơn giá tín chỉ học phí đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước theo quy định sau đây:

STT	Tên ngành đào tạo	Thời gian đào tạo	Học phí năm học 2022-2023 theo ND81/2021/NĐ-CP	Tổng số tiết của CTĐT	Số tín chỉ học phí trung bình/năm học	Đơn giá 01 tín chỉ học phí năm học 2022-2023 theo ND81/2021/NĐ-CP
1	Vật lý học	4 năm	13.500.000	2.760	46,00	293.000
2	Hải dương học	4 năm	13.500.000	2.820	47,00	287.000
3	Kỹ thuật hạt nhân	4 năm	14.500.000	2.730	45,50	318.000
4	Khoa học môi trường	4 năm	13.500.000	2.715	45,25	298.000
5	Công nghệ kỹ thuật môi trường	4 năm	14.500.000	2.700	45,00	318.000
6	Địa chất	4 năm	13.500.000	2.970	49,50	272.000
7	Vật lý Y Khoa	4 năm	14.500.000	2.730	45,50	318.000
8	Kỹ thuật địa chất	4 năm	14.500.000	2.933	48,88	296.000
9	Nhóm ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	4 năm	14.500.000	2.640	44,00	318.000
10	Nhóm ngành Công nghệ thông tin	4 năm	14.500.000	2.745	45,75	316.000
11	Hóa học	4 năm	13.500.000	2.985	49,75	271.000
12	Sinh học	4 năm	13.500.000	2.685	44,75	301.000
13	Công nghệ sinh học	4 năm	13.500.000	2.700	45,00	300.000
14	Khoa học vật liệu	4 năm	13.500.000	2.685	44,75	301.000
15	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	4 năm	14.500.000	2.685	44,75	318.000
16	Khoa học dữ liệu	4 năm	14.500.000	2.625	43,75	318.000
17	Công nghệ Vật liệu	4 năm	14.500.000	2.790	46,50	311.000
18	Trí tuệ nhân tạo	4 năm	14.500.000	2.850	47,50	305.000





2. Các học phần Anh văn là học phần điều kiện và thuộc khối kiến thức bổ trợ, sinh viên được xét miễn học nếu nộp chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành. Đối với sinh viên trình độ đại học chương trình đại trà khóa tuyển 2021 trở về trước, đơn giá 01 tín chỉ học phí các học phần Anh văn là **271.000** đồng.

### 3. Thông tin chung

Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính Phủ:

a) Học phí năm học 2022-2023 được tăng 15,4% so với năm học 2021-2022 đối với Khối ngành IV gồm các lĩnh vực: Khoa học sự sống, Khoa học tự nhiên.

b) Học phí năm học 2022-2023 được tăng 23,9% so với năm học 2021-2022 đối với Khối ngành V gồm các lĩnh vực: Toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y./

